| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH B** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 145/2022/QĐST-HNGĐ | *B, ngày 13 tháng 10 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Luyện Thị Thu T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Nhà số 129 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B

- *Bị đơn:* Anh Giáp Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Nhà số 129 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2022

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Luyện Thị Thu T và anh Giáp Văn H

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về con chung:*** Giao cho chị Luyện Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Giáp Gia Như, sinh ngày 11/3/2011 và Giáp Gia Hân, sinh ngày 28/5/2018. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị T số

tiền 5.000.000đồng/tháng/01 con chung (Năm triệu đồng một tháng cho một con chung), thời điểm cấp dưỡng từ ngày 15/10/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

***- Về tài sản chung và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về án phí***: Chị Luyện Thị Thu T chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0001727 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến hạn, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường Dĩnh Kế, TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Tú**